

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 4 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Trần Văn Phước.

2/ Ông Trịnh Hồng Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền Mụi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Muôn Bá Đ**, sinh năm: 1995; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Muôn Thanh B và bà Nguyễn Thị Thu S.

- Tiền sự: 01. Ngày 10/01/2024, bị Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre phạt 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-UBND, hiện chưa thực hiện quyết định.

- Tiền án: 01. Ngày 14/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 10/2024/HSST, chấp hành xong ngày 16/10/2024, chưa xóa án tích.

- Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 169/LC-ĐTTH ngày 19/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh Bến Tre từ ngày 19/12/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. **Lê Quý N**, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

- Người làm chứng:

1. **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

2. **Phùng Nhựt T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

3. **Lê Văn Đ1**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

*(Tất cả người làm chứng vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Mặc dù có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nhưng do động cơ tư lợi cá nhân nên Muôn Bá Đ, sinh năm: 1995, nơi cư trú: khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre tiếp tục có hành vi lấy trộm tài sản của người khác. Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ, ngày 26 tháng 11 năm 2024, Muôn Bá Đ đi ra vườn thì phát hiện vườn bưởi của anh Lê Quý N, sinh năm: 1984, nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre ở cạnh vườn của Đ có nhiều bưởi nên Đ nảy sinh ý định hái trộm bưởi về ăn. Sau khi quan sát xung quanh không có người, Đ lén lút qua hái trộm 33 trái bưởi da xanh, loại bưởi xô, trọng lượng 38 ký rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn T phát hiện Đ có hành vi lấy trộm tài sản và mời lên trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 33 trái bưởi da xanh có tổng trọng lượng 38 ký.

Kết luận định giá tài sản số 2277/KL- HĐĐG ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân huyện C kết luận như sau: 33 trái bưởi da xanh (loại bưởi xô), trọng lượng 38kg trị giá: 760.000 đồng.

Quá trình điều tra, Muôn Bá Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 33 trái bưởi da xanh cho bị hại Lê Quý N, anh N đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Đ bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 30/CT-VKSCT ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Muôn Bá Đ về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Muôn Bá Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Muôn Bá Đ từ **06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.**

*Về trách nhiệm dân sự:*

- Ghi nhận bị hại Lê Quý N đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Đ bồi thường gì thêm.

*Xử lý vật chứng:*

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 33 trái bưởi da xanh cho bị hại Lê Quý N.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tài sản bị chiếm đoạt là 33 trái bưởi da xanh (loại bưởi xô), trọng lượng 38kg trị giá: 760.000 đồng đồng qua xác minh xác định ông Lê Quý N là chủ sở hữu nên bị hại trong vụ án là ông Lê Quý N.

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại về vị trí, thời gian và đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng thời gian 14 giờ, ngày 26 tháng 11 năm 2024, Muôn Bá Đ đi ra vườn thì phát hiện vườn bưởi của anh Lê Quý N ở cạnh vườn của Đ có nhiều bưởi nên Đ nảy sinh ý định hái trộm bưởi về ăn. Sau khi quan sát xung quanh không có người, Đ lén lút qua hái trộm 33 trái bưởi da xanh, loại bưởi xô, trọng lượng 38 ký rồi đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn T phát hiện Đ có hành vi lấy trộm tài sản và mời lên trụ sở làm việc.

[3] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật

tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý, trông coi tài sản, bị cáo đã tiếp cận, lén lút lấy trộm tài sản và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 760.000 đồng dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Muôn Bá Đ phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lê Quý N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[8] *Xử lý vật chứng*:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 33 trái bưởi da xanh cho bị hại Lê Quý N nên ghi nhận.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Muôn Bá Đ** phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

[1] *Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 68 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*:

Xử phạt bị cáo Muôn Bá Đ **09 (chín) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lê Quý N đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

**[3]** *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

*Xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại 33 trái bưởi da xanh cho bị hại Lê Quý N nên ghi nhận.

**[4]** *Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Muôn Bá Đ có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bến Tre;
- VKSND T. Bến Tre;
- Cơ quan THAHS Công an T. Bến Tre;
- Sở Tư pháp T. Bến Tre;
- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- UBND thị trấn Tiên Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Triều**